

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 211/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tự Soái.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Kim Phụng và ông Nguyễn Đình Bạ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Mạc Văn Hình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Trúc Quỳnh, Kiểm sát viên.

Vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 104/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/HPT-QĐ ngày 21 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phan Thị D**, sinh năm 1995

Địa chỉ: thôn Đ, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn L, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo lời khai của đương sự, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

1. Về hôn nhân: Bà Phan Thị D và ông Nguyễn Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 01 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Trong quá trình chung sống vợ chồng đến tháng 9 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn ông P chơi bời lăm vào tệ nạn cờ bạc, nợ nần làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, mặc dù bà D góp ý xây dựng nhưng ông P vẫn không nghe dẫn đến cãi vã nhau làm cho cuộc sống hôn nhân vợ chồng luôn căng thẳng, tình cảm lạnh nhạt và đã ly thân gần 03 năm nay.

Xét thấy mâu thuẫn xảy ra vợ chồng ly thân đã lâu, tình cảm thực sự không còn nên bà Diễm đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: Bà D khai vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Phan K, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2019 (hiện đang ở với bà D tại thôn Đ, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam).

Bà D có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông P đóng góp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Tại hồ sơ vụ án thể hiện:* Ông Nguyễn Văn P có hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam nhưng hiện nay ông P không có mặt tại địa phương. Tòa án nhân dân huyện Đ đã nhiều lần làm việc và tổng đạt các thủ tục của ông Nguyễn Văn P cho cha ruột ông P là ông Nguyễn Văn B. Qua xác minh, ông Nguyễn Văn B xác định có liên lạc với ông P về việc nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng ông P có nói là không hợp tác theo giấy triệu tập của Tòa án. Do vậy, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng đối với gia đình ông Nguyễn Văn P tại địa phương như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về việc công khai chứng cứ; Thông báo về các phiên hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để giải quyết, xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

\* *Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu quan điểm:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký là đúng quy định pháp luật.

Đối với nguyên đơn bà Phan Thị D đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 186, 188, 189 và 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn ông Nguyễn Văn P, trong quá trình giải quyết vụ án không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 và 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, ông P vắng mặt không có lý do là không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

- Về quan hệ hôn nhân: Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng bà D và ông P đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà D, xử cho bà D được ly hôn với ông P.

- Về quan hệ con chung: Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển ổn định cho con, đề nghị Hội đồng xét xử giao con Nguyễn Phan K cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật. Bà D không yêu cầu ông P đóng góp cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà D không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phan Thị D là nguyên đơn trong vụ án do bản công việc nên không thể trực tiếp đến Tòa án tham gia giải quyết, xét xử theo yêu cầu của Tòa án, bà D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Ông Nguyễn Văn P là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng ông P cố tình vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông P là đúng với khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Phan Thị D và ông Nguyễn Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố H theo giấy chứng nhận kết hôn số 02/2019 ngày 30 tháng 01 năm 2019. Quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông P là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông P chơi bời lăm vào tệ nạn cờ bạc, nợ nần làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, bà D góp ý xây dựng nhưng ông P vẫn không nghe dẫn đến cãi vã nhau làm cho cuộc sống hôn nhân vợ chồng luôn căng thẳng, tình cảm lạnh nhạt và ông P bỏ đi không quan tâm gì đến vợ con. Qua xác minh, ông Nguyễn Văn B cha ruột ông P cũng xác định nguyên nhân vợ chồng bà D và ông P xảy ra mâu thuẫn như bà D đã trình bày. Thực tế giữa bà D và ông P đã ly thân không còn chung sống với nhau gần 03 năm nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà D và ông P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Bà D có nguyện vọng nuôi con, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ông P bỏ mặc không quan tâm gì đến con cái, cháu Nguyễn Phan K còn nhỏ cần được sự chăm sóc nuôi dưỡng của mẹ. Trong thời gian trước đây và hiện nay cháu K do bà D nuôi dưỡng đảm bảo tốt về mọi mặt con cái. Căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của bà D, giao cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D không yêu cầu ông P đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị D.

#### ***Tuyên xử:***

1. Về hôn nhân: Cho bà Phan Thị D được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.
2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Phan K, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2019 cho bà Phan Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi (hiện cháu K đang ở với bà D tại thôn Đ, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam).

Bà D không yêu cầu ông P đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: (Không yêu cầu giải quyết).

4. Về án phí: Bà Phan Thị D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu 0003748 ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Bà D đã nộp đủ.

**Về quyền kháng cáo:** Bà Phan Thị D có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Tự Soái**



